

Số: 70 /2019/ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2019

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty tại kỳ họp lần thứ 50 ngày 08/05/2019 về việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

1. Nguyên tắc:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành công .

2- Thành phần tham dự :

- Bao gồm toàn bộ các cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông: ngày 15/03/2018.

- Cổ đông đến tham dự Đại hội phải đăng ký với Ban tổ chức tại địa điểm tổ chức Đại hội.

3- Trật tự của Đại hội

- Tất cả các cổ đông đến dự đại hội ăn mặc trang trọng, lịch sự.

- Cổ đông khi vào Hội trường Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

- Không hút thuốc trong phòng Đại hội.

- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong thời gian diễn ra Đại hội, máy điện thoại phải tắt hoặc không được để chuông.

4- Phát biểu ý kiến tại đại hội

4.1- Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

4.2- Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

5- Quy định về Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội

5.1- Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả các cổ đông bằng phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện. Phiếu biểu quyết ghi rõ tên cổ đông, số cổ phần có quyền biểu

quyết (sở hữu và/hoặc đại diện) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

5.2- Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách đánh dấu **X** vào các lựa chọn tương ứng trên Phiếu biểu quyết. Số phiếu biểu quyết cho một vấn đề tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông.

5.3- Phiếu biểu quyết hợp lệ phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Phiếu do Ban tổ chức phát hành có đóng dấu treo của Công ty
- Phiếu được biểu quyết theo đúng cách thức quy định tại mục 5.2 trên đây.
- Phiếu còn nguyên vẹn, không bị rách, không tẩy xóa, không sửa chữa hoặc thêm các nội dung trong phiếu.

- Phiếu không hợp lệ: là phiếu không đáp ứng được các yêu cầu đối với phiếu hợp lệ nêu trên

5.4- Phiếu biểu quyết của các cổ đông sẽ được Ban kiểm phiếu tập hợp và báo cáo kết quả ngay tại Đại hội.

6- Trách nhiệm của Chủ tọa đại hội

6.1- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.

6.2- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

6.3- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội. Chủ tọa cử Ban thư ký Đại hội.

6.4 - Chủ tọa đề cử Ban kiểm phiếu không quá 3 người và phải được thông qua trước Đại hội.

7- Trách nhiệm của Ban thư ký

7.1- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

7.2- Soạn thảo biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

8- Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

8.1- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua Đại hội.

8.2- Lập biên bản kiểm phiếu và thông báo công khai kết quả biểu quyết tại Đại hội.

8.3- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về biểu quyết.

Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu: HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đinh Việt Đông

Số: 00 /2019/ABIC-BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KINH DOANH NĂM 2019**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC);
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của ABIC;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của ABIC đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kinh doanh năm 2018, phương hướng mục tiêu kinh doanh năm 2019 của ABIC với những nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2018, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành và địa phương tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, trọng tâm là Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 1/1/2018 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018. Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tiếp tục cắt giảm thực chất điều kiện kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi cho thành lập và hoạt động của doanh nghiệp. Triển khai thực hiện các hiệp định thương mại nhằm tìm kiếm thị trường, thúc đẩy sản xuất trong nước, nỗ lực phấn đấu cao nhất hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội quý IV và cả năm 2018 tiếp tục chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả nổi bật. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) cả năm 2018 tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây, khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng nỗ lực thực hiện

Về thị trường bảo hiểm Phi nhân thọ: Theo báo cáo tổng kết năm 2018 của Cục Quản lý Giám sát bảo hiểm - Bộ Tài chính, doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 45.654 tỷ đồng, tăng 10,0% so với năm 2017, tăng trưởng doanh thu phí được đóng góp tích cực từ kênh bán chéo bảo hiểm qua ngân hàng (bancassurance). Trong đó: BH xe đạt 14.142 tỷ chiếm 31% doanh thu phí; BH sức khỏe đạt 14.044 tỷ chiếm 30,77% doanh thu phí, BH tài sản đạt 6.233 tỷ chiếm 13,64% doanh thu, còn lại là các nghiệp vụ khác. Tổng số tiền thực bồi thường và trả tiền bảo hiểm gốc của các DNBH phi nhân thọ ước là 19.476 tỷ đồng, tỷ lệ thực bồi thường ước 42,62% doanh thu (năm 2017 là 38,64%).

Agribank đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính giao. Tốc độ tăng trưởng tín dụng đạt 14,6% so với 2017. Dự nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn chiếm 70,5% tổng dự nợ cho vay của Agribank, thu phí sản phẩm dịch vụ (bao gồm thu về phí bảo hiểm ABIC) đạt 4.424 tỷ đồng tăng trưởng 11,5% so với 2017.

II/ BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2018

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch theo nghị quyết HĐQT, ĐHĐCĐ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH 2018	Thực hiện 2018	TL hoàn thành KH	Tăng trưởng	
					Giá trị	tỷ lệ
I/	Doanh thu bán hàng	1.476.600	1.509.960	102,3%	194.305	14,8%
1	Doanh thu phí BH gốc	1.388.000	1.413.431	101,8%	178.321	14,4%
2	Doanh thu đầu tư tài chính	88.600	96.529	108,9%	15.984	19,8%
II/	Lợi nhuận trước thuế	176.600	214.806	121,6%	54.293	33,8%
III/	Cổ tức	12%	12%	100,0%		

(Số liệu báo cáo đã được kiểm toán)

2. Kết quả tự đánh giá và xếp loại:

2.1 Kết quả tự chấm điểm và xếp loại Công ty theo TT 195 của Bộ Tài chính:

Tổng điểm đạt 1.000 điểm, xếp nhóm 1A, cụ thể:

- Nhóm chỉ tiêu đánh giá về khả năng thanh toán, dự phòng nghiệp vụ và hiệu quả hoạt động kinh doanh bảo hiểm, đạt yêu cầu (không tính điểm).

- Nhóm chỉ tiêu đánh giá về hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm được đánh giá trên cơ sở biên độ, điểm tối đa và điểm trừ (nếu có) của từng chỉ tiêu. Nhóm chỉ tiêu này đạt số điểm tối đa là 300 điểm, xếp mức A.

- Nhóm chỉ tiêu đánh giá về vốn, chất lượng tài sản và đầu tư tài chính được đánh giá trên cơ sở biên độ, điểm tối đa và điểm trừ (nếu có) của từng chỉ tiêu. Nhóm chỉ tiêu này đạt số điểm tối đa là 500 điểm, xếp mức A.

- Nhóm chỉ tiêu đánh giá về quản trị doanh nghiệp và minh bạch thông tin được đánh giá trên cơ sở biên độ, điểm tối đa và điểm trừ (nếu có) của từng chỉ tiêu. Nhóm chỉ tiêu này đạt số điểm là 200 điểm, xếp mức A.

3. Đánh giá chung về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh doanh năm 2018

3.1 Kết quả đạt được:

a) Công tác quản trị:

- HĐQT, Chủ tịch HĐQT thực hiện trách nhiệm chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành thông qua trao đổi, thảo luận giữa HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc. Trên cơ sở các báo cáo chi tiết về tiến độ thực hiện, những khó khăn vướng mắc phát sinh, phân tích nguyên nhân và đưa ra các giải pháp xử lý, đồng thời chủ động phối hợp, hỗ trợ Tổng Giám đốc triển khai hoạt động kinh doanh trên toàn quốc.

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 và các phiên họp HĐQT thường kỳ phê duyệt Định hướng xây dựng kế hoạch kinh doanh, phê duyệt và trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh trong năm 2018.

- Kịp thời ban hành các Nghị quyết, các văn bản, quy chế, chỉ đạo trong quản lý hệ thống: như ban hành sửa đổi bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý rủi ro, Phòng bảo hiểm Hàng hải, bảo hiểm Phi hàng hải, bảo hiểm Tài sản kỹ thuật; Nghị quyết phê duyệt đầu tư trang bị để ứng dụng Công nghệ thông tin cho giám định viên; Nghị quyết thành lập, chuyển địa điểm một số phòng kinh doanh khu vực (Thái Bình, Kinh Bắc, Trà Vinh, Hà Giang), Quyết định số 09/2018 về việc ban hành quy định về kiểm tra chéo tại Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp, Đề án thí điểm bảo hiểm bò sữa tại Lâm Đồng, Đề án thí điểm BH trâu, bò thịt; trâu, bò giống tại Đak Lak, Phương án nâng cao năng lực cạnh tranh của ABIC...

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc và Phòng ban, đơn vị liên quan hoàn thành cuộc kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước năm 2018.

- Các thành viên HĐQT thường xuyên hỗ trợ Ban Điều hành và các Đơn vị trong mối quan hệ với các Tổng Đại lý triển khai tốt hoạt động kinh doanh trên từng địa bàn trọng điểm, chỉ đạo các Ban trực thuộc HĐQT tăng cường giám sát, kiểm tra, kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty, tăng cường công tác quản trị rủi ro, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

b) Công tác điều hành:

- Trên cơ sở các Nghị quyết của HĐQT, Tổng Giám đốc đã chỉ đạo, điều hành các hoạt động trong toàn công ty theo đúng định hướng của Hội đồng quản trị thông qua việc triển khai các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Thông báo kết luận giao ban hàng tháng, công văn hàng ngày... Trong đó tập trung vào các giải pháp quan trọng như: Giao kế hoạch kinh doanh cho các Đơn vị, cơ chế khoán và quyết toán kinh doanh, các quy định về quản lý nghiệp vụ, quản lý tài chính.

- Ban hành các quy định, quy trình, hướng dẫn: Trong năm 2018, công ty đã ban hành 15 văn bản về công tác xây dựng, chỉ đạo, thực hiện kế hoạch kinh doanh, 17 văn bản quy định về quản lý nghiệp vụ, 41 văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, 24 văn bản quy định liên quan đến quản lý tài chính, 16 văn bản chỉ đạo về giám định bồi thường... và các văn bản chỉ đạo các mặt hoạt động khác của công ty.

- Chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư Công nghệ thông tin, thực hiện ứng dụng chữ ký số trong việc cấp GCNBH Bảo an Tín dụng toàn hệ thống từ 01/01/2018 và nghiên cứu ứng dụng chữ ký số cho các nghiệp vụ khác, thực hiện ứng dụng phê duyệt phương án cấp đơn BH hàng hóa, nghiên cứu giải pháp giám định online đối với nghiệp vụ Bảo an và Xe ô tô.

- Tổ chức thành công phong trào thi đua “ ABIC cùng Agribank chung tay xây dựng nông thôn mới 2018” đối với hệ thống 165 Tổng Đại lý trực thuộc Agribank.

- Chỉ đạo các phòng quản lý nghiệp vụ tại Trụ sở chính tăng cường công tác kiểm tra giám sát nghiệp vụ và giám sát hoạt động đối với các chi nhánh để từng bước nâng cao hiệu quả trong hoạt động kinh doanh

- Phối hợp chặt chẽ với nhà Tái bảo hiểm quốc tế (Swiss Re) và VINARE khảo sát đánh giá rủi ro, thiết kế sản phẩm bảo hiểm vật nuôi, cây trồng đối với các hộ sản xuất và cá nhân có quan hệ tín dụng với Agribank theo Nghị quyết 01/2018 của HĐTV Ngân hàng Nông nghiệp. Trong năm 2018 đã triển khai bán BH bò sữa tại Lâm Đồng, đang hoàn thiện ban hành sản phẩm BH trâu thịt, bò thịt và BH bò sữa tại các địa bàn Tây nguyên và khu vực đồng bằng Nam bộ để triển khai thí điểm trong năm 2019.

c) Kết quả kinh doanh

Năm 2018 ABIC đã hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ thường niên 2018 giao. Cụ thể:

- Doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 1.413.431 triệu đồng, tăng trưởng 14,4% so với năm 2017, hoàn thành 101,8% kế hoạch; Doanh thu đầu tư tài chính thực hiện 96.529 triệu đồng, tăng trưởng 19,8% so với năm 2017, hoàn thành 108,9% kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện 214.806 triệu đồng tăng trưởng 33,8% so với năm 2017 hoàn thành 121,6% kế hoạch năm.

- Nguyên nhân tăng trưởng lợi nhuận cao (tăng 33,8% so với năm 2017):

+ Năm 2018 Công ty được hoàn nhập dự phòng phí đã trích lập từ các năm trước (*số tăng trích lập dự phòng phí năm 2018 là 135.626 triệu đồng, giảm so với số trích lập năm 2017 số tiền 61.352 triệu đồng*).

+ Công ty đã tích cực phòng chống trục lợi bảo hiểm, chi trả bồi thường đầy đủ cho khách hàng theo các điều khoản bảo hiểm cam kết với khách hàng. Tỷ lệ bồi thường được kiểm soát ở mức phù hợp với thực tiễn kinh doanh;

+ Một số chi phí được cắt giảm trong năm 2018.

3.2 Một số tồn tại

- Lực lượng nhân sự tại các địa bàn còn mỏng, trình độ cán bộ chưa đồng đều, tại một số địa bàn gặp khó khăn khi đàm phán, tư vấn dịch vụ cho khách hàng, nhất là nghiệp vụ đòi hỏi trình độ cao như TSKT, Hàng Hải.

- Các doanh nghiệp bảo hiểm trên địa bàn còn áp dụng nhiều hình thức cạnh tranh phi kỹ thuật như: Giảm phí, giảm mức miễn thường, tăng chi phí bán hàng...

III/ ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU KINH DOANH NĂM 2019

Năm 2019, qua thống kê của Cục Quản lý và Giám sát Bảo hiểm, toàn thị trường bảo hiểm đặt mục tiêu năm 2019 tăng trưởng 25% doanh thu phí bảo hiểm, trong đó dự kiến lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ tăng 35%, lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tăng 10% (bằng mức tăng trưởng năm 2018). Năm 2019, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) đặt mục tiêu kế hoạch tăng trưởng dư nợ cho vay nền kinh tế từ 11%-14%, trong đó dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn chiếm 60-70% tổng dư nợ nền kinh tế, thu về sản phẩm dịch vụ (trong đó có thu nhập hoa hồng bảo hiểm) tăng trưởng từ 15% -17%.

Trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều chuyển biến tích cực, Thủ tướng Chính Phủ đã ban hành Quyết định 242/2018/QĐ-TTg về cơ cấu lại thị trường bảo hiểm đến 2020 và 2025, Agribank đang trong quá trình chuyển giao lịch sử từ Ngân hàng thương mại 100% vốn Nhà nước sang NHTM cổ phần và đã đạt nhiều kết quả quan trọng trong thực hiện chỉ

thị 01/CT-NHNN của Thống đốc NHNN về các nhiệm vụ trọng tâm của Agribank giai đoạn 2016 -2020. Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp đoàn kết nhất trí đặt ra các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong hoạt động kinh doanh năm 2019 với các nội dung cụ thể sau:

1. Mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	KH 2019	Tăng trưởng	
				Giá trị	tỷ lệ
I/	Doanh thu bán hàng	1.509.960	1.691.155	181.195	12,00%
1	Doanh thu phí BH gốc	1.413.431	1.583.043	169.612	12,00%
2	Doanh thu đầu tư tài chính	96.529	108.112	11.583	12,00%
II/	Lợi nhuận trước thuế	214.806	229.566	14.760	6,87%
III/	Cổ tức	12%	12%		

(Năm 2019 Công ty xây dựng kế hoạch lợi nhuận 229.566 triệu đồng là phù hợp với thực tiễn hoạt động của ABIC, nếu loại trừ yếu tố hoàn nhập dự phòng phí năm 2018 thì kế hoạch tăng trưởng lợi nhuận năm 2019 của ABIC ở mức cao).

2. Giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh 2019

2.1 Củng cố và phát triển hoạt động kinh doanh bảo hiểm:

- *Mở rộng mạng lưới kênh phân phối bảo hiểm qua Ngân hàng:* Thường xuyên bám sát các Tổng Đại lý Agribank đẩy mạnh doanh thu phí BH, đặc biệt là Bảo an Tín dụng. Cập nhật theo dõi thông tin các dự án đầu tư của khách hàng thông qua hệ thống Agribank, chủ động xây dựng các phương án cấp đơn linh hoạt mang tính cạnh tranh.

- *Công tác tái tục hợp đồng bảo hiểm:* Tập trung theo dõi và thực hiện tái tục kịp thời các hợp đồng bảo hiểm đến hạn, nâng cao tỷ lệ tái tục hợp đồng BH đối với tất cả các nghiệp vụ.

- *Phát triển các sản phẩm trọng tâm về Bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm xe cơ giới và bảo hiểm Tài sản, cháy nổ.* Dành nguồn lực hợp lý phát triển các sản phẩm mới, đặc biệt các sản phẩm bảo hiểm vật nuôi, cây trồng dành cho các hộ sản xuất vay vốn qua Agribank.

- *Cải thiện chất lượng công tác giám định bồi thường:* Tăng cường kiểm soát, tuân thủ nghiêm túc đánh giá rủi ro trước khi cấp đơn, trong và sau khi cấp đơn, chú trọng công tác giám định hiện trường, nâng cao chất lượng biên bản giám định, biên bản xác minh hiện trường giảm thiểu tổn thất phát sinh trong giải quyết bồi thường. Các phòng nghiệp vụ có chức năng quản lý giám định bồi thường phải có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị cấp dưới toàn bộ các khâu trong quá trình giải quyết khiếu nại từ khâu giám định hiện trường, khắc phục hậu quả tổn thất, thu thập hồ sơ bồi thường hoặc trực tiếp tham gia giám định cùng cán bộ địa bàn.

- *Công tác quản lý nợ phí BH:* Tích cực giải quyết xử lý công nợ với khách hàng, xử lý tốt công nợ với nhà Đồng BH, nhà Tái bảo hiểm nhằm tránh gia tăng tổn thất tài chính cho Công ty. Phân đầu thu nợ phí BH gốc đạt mục tiêu sau: Thu 100% các khoản nợ dưới 01 năm, 50% các món nợ trên 01 năm và dưới 02 năm, 30% các món nợ trên 02 năm.

- *Ứng dụng công nghệ thông tin* nâng cao năng lực cạnh tranh và năng suất lao động: Tập trung nghiên cứu và đưa vào thử nghiệm các ứng dụng công nghệ về phê duyệt phương án cấp đơn bảo hiểm, ứng dụng giám định hiện trường online, phát triển ứng dụng

giám định trên điện thoại thông minh cho phép khách hàng và công ty kết nối, tương tác trong quá trình giám định bồi thường, ứng dụng cấp đơn bảo hiểm sử dụng chữ ký số...

- *Xây dựng danh mục khách hàng mục tiêu:* thiết lập danh sách khách hàng trên cơ sở tỷ lệ tổn thất và thanh toán phí BH nhằm phân loại và tập trung nguồn lực hợp lý khai thác có hiệu quả.

2.2 Công tác tổ chức bộ máy và nhân sự:

- Công tác tuyển dụng nhân sự: ưu tiên thi tuyển để lựa chọn cán bộ có năng lực, trình độ, am hiểu địa bàn đáp ứng được các yêu cầu đặc thù của hoạt động kinh doanh.

- Công tác đào tạo: Tập trung đào tạo các chương trình có tính chuyên sâu về nghiệp vụ như TSKT, giám định bồi thường. Các lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ nên được tiến hành ngay tại Chi nhánh, tiết kiệm chi phí đi lại cho Chi nhánh cũng như cho toàn Công ty. Chú trọng công tác đào tạo, tập huấn về sản phẩm, quy trình tác nghiệp, các quy định quản lý kinh doanh theo từng thời điểm, đảm bảo mỗi cán bộ khi tiếp thị khách hàng có thể chủ động hoàn thiện hồ sơ khai thác, xây dựng linh hoạt các phương án bảo hiểm cho khách hàng và tham mưu hỗ trợ cho các đại lý viên.

- Tiền lương và thù lao theo hiệu quả kinh doanh: Hoàn thiện các chỉ tiêu đo lường, giám sát phân loại kết quả hoạt động kinh doanh theo nhóm và người lao động. Định kỳ đánh giá, xếp loại, phân hạng các đơn vị trực thuộc làm cơ sở phân phối tiền lương và thù lao theo hiệu quả kinh doanh.

2.3 Công tác kiểm tra, giám sát:

- Công tác giám sát nghiệp vụ: Yêu cầu phòng Quản lý nghiệp vụ thực hiện giám sát, đối chiếu giữa hồ sơ và thông tin dữ liệu trên phần mềm quản lý ngay từ khi phát sinh nghiệp vụ. Tuân thủ nghiêm túc quy định về luân chuyển và lưu trữ hồ sơ đến các bộ phận liên quan.

- Công tác tự kiểm tra: Yêu cầu các Chi nhánh, các phòng Quản lý nghiệp vụ TSC thường xuyên thực hiện công tác tự kiểm tra chuyên đề tăng cường công tác quản lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm tra KSNB: Thực hiện công tác kiểm tra giám sát hoạt động của các chi nhánh theo kế hoạch và chương trình đã được HĐQT phê duyệt.

Trên đây là Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018, phương hướng nhiệm vụ kinh doanh năm 2019, Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, ĐTV, TK ABIC, TCHC.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đinh Việt Đông

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua kết quả kinh doanh năm 2018 và phê chuẩn
Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;
- Căn cứ Nghị quyết số 65/2018/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 01/06/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
- Căn cứ vào kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính 2018 Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam,

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018 và phê chuẩn Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp được kiểm toán năm bởi Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam (tài liệu đính kèm). Một số chỉ tiêu chính thực hiện năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018 (VNĐ)	Thực hiện 2018 (VNĐ)	TH/KH 2018 (%)	Tăng trưởng (%)
I	Doanh thu bán hàng	1,476,600,000,000	1,510,399,065,023	102.29	14.51
1	Phí Bảo hiểm gốc	1,388,000,000,000	1,413,430,663,845	101.83	14.44
2	Phí nhận tái bảo hiểm	Không giao	(3,690,896)		
3	Doanh thu đầu tư tài chính	88,600,000,000	96,529,386,360	108.95	19.85
4	Thu nhập khác	Không giao	442,705,714		
II	Lợi nhuận trước thuế	176,600,000,000	214,805,598,903	121.63	33.82

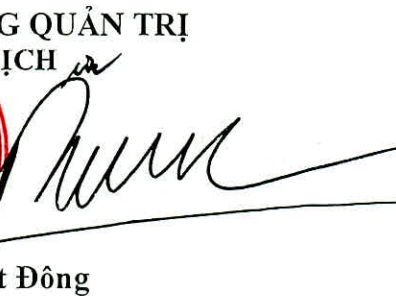
Ghi chú: Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán của Công ty đã được công bố theo quy định, đồng thời đăng tải trên Websites của công ty (<http://abic.com.vn>) bao gồm: Báo cáo của ban Tổng giám đốc; Báo cáo kiểm toán độc lập; Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

TÀI HỢI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Đinh Việt Đông



Building a better
working world

Ernst & Young Vietnam Limited
8th Floor, CornerStone Building
16 Phan Chu Trinh Street
Hoan Kiem District
Hanoi, S.R. of Vietnam

Tel: +84 24 3831 5100
Fax: +84 24 3631 5090
ey.com

Số tham chiếu: 60804559/20278473

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp ("Công ty") được lập ngày 8 tháng 3 năm 2019 và được trình bày từ trang 6 đến trang 55, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Building a better
working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Samán Wijaya Bandara
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2036-2018-004-1

Trần Thị Thu Hiền
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2487-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 8 tháng 3 năm 2019

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp

B01 - DNPNT

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.939.606.115.524	1.629.245.044.479
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	210.879.933.269	139.834.923.154
111	1. Tiền		58.607.933.269	41.334.923.154
112	2. Các khoản tương đương tiền		152.272.000.000	98.500.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5	1.418.345.291.700	1.212.845.291.700
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		1.418.345.291.700	1.212.845.291.700
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	6	79.649.101.861	87.701.238.181
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		33.528.544.315	49.203.453.270
131.1	1.1. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm		33.528.544.315	49.203.453.270
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		1.649.546.637	2.631.306.646
136	3. Phải thu ngắn hạn khác		50.813.862.592	42.095.864.176
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(6.342.851.683)	(6.229.385.911)
140	IV. Hàng tồn kho		3.461.175.901	3.287.901.939
141	1. Hàng tồn kho		3.461.175.901	3.287.901.939
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		150.562.095.208	128.141.413.843
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		150.562.095.208	128.141.413.843
151.1	1.1. Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	7	150.562.095.208	128.141.413.843
190	VI. Tài sản tái bảo hiểm	16.3	76.708.517.585	57.434.275.662
191	1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm		38.120.964.499	30.018.677.975
192	2. Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm		38.587.553.086	27.415.597.687

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		200.501.122.067	162.470.739.520
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		7.004.432.629	6.497.282.630
216	1. Phải thu dài hạn khác		7.004.432.629	6.497.282.630
216.1	1.1. Kỳ quỹ bảo hiểm	8	6.000.000.000	6.000.000.000
216.2	1.2. Phải thu dài hạn khác		1.004.432.629	497.282.630
220	II. Tài sản cố định		129.320.715.300	127.624.300.253
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	68.652.860.891	66.384.848.791
222	- Nguyên giá		119.233.106.764	110.033.348.582
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(50.580.245.873)	(43.648.499.791)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	60.667.854.409	61.239.451.462
228	- Nguyên giá		65.634.778.877	65.448.744.887
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(4.966.924.468)	(4.209.293.425)
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn		60.000.058.302	22.500.058.302
255	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	60.000.058.302	22.500.058.302
260	IV. Tài sản dài hạn khác		4.175.915.836	5.849.098.335
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	4.175.915.836	5.849.098.335
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.140.107.237.591	1.791.715.783.999

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp

B01 - DNPNT

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.391.427.506.851	1.133.944.033.796
310	I. Nợ ngắn hạn		1.391.427.506.851	1.133.944.033.796
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	63.314.674.539	62.362.561.711
311.1	1.1. Phải trả về hợp đồng bảo hiểm		62.205.879.327	60.964.781.934
311.2	1.2. Phải trả khác cho người bán		1.108.795.212	1.397.779.777
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	17.462.788.121	566.681.415
314	3. Phải trả người lao động		98.992.012.849	57.954.675.346
318.1	4. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		11.661.563.486	6.906.634.314
318.2	5. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	14	10.625.186.519	8.271.523.130
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	12.786.385.837	13.725.283.585
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		37.142.924.990	38.114.646.711
329	8. Dự phòng nghiệp vụ	16.1	1.139.441.970.510	946.042.027.584
329.1	8.1. Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	16.3.1	877.482.672.877	741.856.809.804
329.2	8.2. Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	16.3.2	173.504.918.920	129.147.233.274
329.3	8.3. Dự phòng dao động lớn	16.4	88.454.378.713	75.037.984.506
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		748.679.730.740	657.771.750.203
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	748.679.730.740	657.771.750.203
411	1. Vốn cổ phần		380.000.000.000	380.000.000.000
411a	1.1. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		380.000.000.000	380.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		12.000.000.000	12.000.000.000
415	3. Cổ phiếu quỹ		(13.898.400.000)	(13.898.400.000)
417	4. Quỹ đầu tư phát triển		124.633.188.964	86.133.188.964
419	5. Quỹ dự trữ bắt buộc		38.000.000.000	33.448.652.880
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		207.944.941.776	160.088.308.359
421a	6.1. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		36.146.591.844	31.730.130.233
421b	6.2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		171.798.349.932	128.358.178.126
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.140.107.237.591	1.791.715.783.999

Ông Đào Duy Trung
Phó Phòng Kế toán Tài chính

Ông Phạm Minh Trí
Trưởng Phòng Kế toán Tài chính

Bà Hoàng Thị Tính
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 8 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

PHẦN I – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm nay VND	Năm trước VND
10	1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	1.230.766.275.335	1.003.494.506.054
12	2. Doanh thu hoạt động tài chính	96.529.386.360	80.544.560.642
13	3. Thu nhập khác	442.705.714	405.743.636
20	4. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(703.941.180.032)	(574.486.886.061)
22	5. Chi phí hoạt động tài chính	(43.870.940)	(42.994.152)
23	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(408.897.068.564)	(349.265.011.639)
24	7. Chi phí khác	(50.648.970)	(136.620.645)
50	8. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	214.805.598.903	160.513.297.835
51	9. Chi phí thuế TNDN hiện hành	(43.007.248.971)	(32.155.119.709)
60	11. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	171.798.349.932	128.358.178.126
70	12. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.499	1.651

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

PHẦN II – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
01	1. Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 01.1 + 01.2 + 01.3)	18	1.277.801.109.876	1.041.130.454.110
	Trong đó:			
01.1	- Phí bảo hiểm gốc	18	1.413.430.663.845	1.235.110.539.920
01.2	- Phí nhận tái bảo hiểm	18.2	(3.690.896)	2.998.323.716
01.3	- Tăng dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	16.1	(135.625.863.073)	(196.978.409.526)
02	2. Phí nhượng tái bảo hiểm (02 = 02.1 + 02.2)	19	(63.685.265.685)	(52.746.099.777)
	Trong đó:			
02.1	- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	19.1	(71.787.552.209)	(58.657.988.669)
02.2	- Tăng dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	16.1	8.102.286.524	5.911.888.892
03	3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03 = 01 + 02)		1.214.115.844.191	988.384.354.333
04	4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04 = 04.1 + 04.2)		16.650.431.144	15.110.151.721
	Trong đó:			
04.1	- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	20.1	15.760.392.106	12.695.453.478
04.2	- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm		890.039.038	2.414.698.243
10	5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10 = 03 + 04)		1.230.766.275.335	1.003.494.506.054
11	6. Chi bồi thường (11 = 11.1 + 11.2)		(340.449.792.559)	(335.207.890.042)
	Trong đó:			
11.1	- Tổng chi bồi thường	21	(340.837.300.544)	(336.552.127.053)
11.2	- Các khoản giảm trừ		387.507.985	1.344.237.011
12	7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	21.3	7.151.334.143	26.219.545.117
13	8. (Tăng)/giảm dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	16.2	(44.357.685.646)	33.810.476.769
14	9. Tăng/(giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	16.2	11.171.955.399	(27.736.448.804)
15	10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 + 12 + 13 + 14)	21	(366.484.188.663)	(302.914.316.960)
16	11. Tăng dự phòng dao động lớn	16.4	(13.416.394.207)	(11.794.508.755)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

PHẦN II.- BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
17	12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2) Trong đó:	22	(324.040.597.162)	(259.778.060.346)
17.1	- Chi hoa hồng bảo hiểm		(204.234.036.239)	(159.276.970.033)
17.2	- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm		(119.806.560.923)	(100.501.090.313)
18	13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)		(703.941.180.032)	(574.486.886.061)
19	14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 + 18)		526.825.095.303	429.007.619.993
23	15. Doanh thu hoạt động tài chính	23	96.529.386.360	80.544.560.642
24	16. Chi phí hoạt động tài chính	24	(43.870.940)	(42.994.152)
25	17. Lợi nhuận hoạt động tài chính (25 = 23 + 24)		96.485.515.420	80.501.566.490
26	18. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(408.897.068.564)	(349.265.011.639)
30	19. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 19 + 25 + 26)		214.413.542.159	160.244.174.844
31	20. Thu nhập khác	26	442.705.714	405.743.636
32	21. Chi phí khác	26	(50.648.970)	(136.620.645)
40	22. Lợi nhuận khác (40 = 31 + 32)		392.056.744	269.122.991
50	23. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)		214.805.598.903	160.513.297.835
51	24. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.1	(43.007.248.971)	(32.155.119.709)
60	25. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 + 51)		171.798.349.932	128.358.178.126
70	26. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	2.499	1.651

Ông Đào Duy Trung
Phó Phòng Kế toán Tài chính

Ông Phạm Minh Trí
Trưởng Phòng Kế toán Tài chính

Bà Hoàng Thị Tĩnh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 8 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

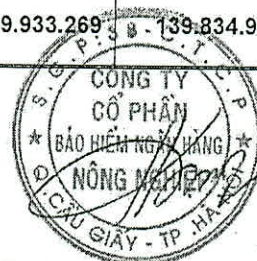
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		1.407.868.039.670	1.232.150.026.954
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(851.404.055.883)	(782.482.617.362)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(175.327.027.212)	(173.449.065.111)
05	4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	13	(26.989.404.784)	(41.831.516.262)
06	5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		5.158.478.538	5.574.884.209
07	6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(80.129.401.197)	(64.917.896.596)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		279.176.629.132	175.043.815.832
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi mua sắm tài sản cố định		(9.915.159.445)	(2.867.866.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		241.500.000	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(534.272.000.000)	(446.500.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		291.272.000.000	269.711.250.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		88.317.680.428	74.118.380.375
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(164.355.979.017)	(105.538.235.625)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(43.775.640.000)	(43.985.040.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(43.775.640.000)	(43.985.040.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)		71.045.010.115	25.520.540.207
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	4	139.834.923.154	114.314.382.947
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	4	210.879.933.269	139.834.923.154



Ông Đào Duy Trung
Phó Phòng Kế toán Tài chính



Ông Phạm Minh Trí
Trưởng Phòng Kế toán Tài chính



Bà Hoàng Thị Tính
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 8 tháng 3 năm 2019

Hà Nội, ngày 13 tháng 15 năm 2019

ĐÍNH CHÍNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC) xin đính chính báo cáo tài chính đã được kiểm toán phát hành ngày 08 tháng 03 năm 2019 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, như sau:

- Chỉ tiêu 1: Lãi cơ bản trên cổ phiếu (MS 70 Báo cáo Kết quả kinh doanh và Thuyết minh số 29 Trên thuyết minh báo cáo tài chính) tại Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán căn cứ phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 theo Nghị quyết kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 65/2018/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ.
- Chỉ tiêu 2: Số liệu chi tiết dự phòng bồi thường trên thuyết minh số 16. Các khoản dự phòng nghiệp vụ do lỗi soạn thảo văn bản và in ấn sai số liệu.

Cụ thể như sau:

1. Nội dung trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, trang số 11:

a. Nội dung đã trình bày:

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
1	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.499	1.651

b. Nội dung đính chính:

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
1	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.663	2.488

2. Nội dung trên Thuyết minh báo cáo tài chính số 29: Lãi cơ bản trên cổ phiếu, trang số 42:

a. Nội dung đã trình bày:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	171.798.349.932	128.358.178.126
Điều chỉnh giảm do trích các quỹ	(79.731.556.515)	(67.545.278.947)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	92.066.793.417	60.812.899.179
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	36.841.800	36.841.800
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.499	1.651



Handwritten signature

b. Nội dung đính chính:

(**) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2018 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2018 do chưa có Nghị quyết Đại hội cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2018 sẽ được điều chỉnh lại khi lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2018 được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2018 theo phê duyệt trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

a. Nội dung đã trình bày:

8 - C
ĐING T
PHẢI
M NGÂN
G NGH
AY - TP

Wells

3. Nội dung trên Thuyết minh báo cáo tài chính số 16. Các khoản dự phòng nghiệp vụ, trang số 29:

b. Nội dung đính chính:

	Số cuối năm (VND)		
	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm	Dự phòng bảo hiểm thuần
Dự phòng bồi thường			
Dự phòng bồi thường chưa giải quyết	131.102.109.734	36.433.926.525	94.668.183.209
Dự phòng bồi thường chưa thông báo ("IBNR")	42.402.809.186	2.153.626.561	40.249.182.625
Tổng cộng	173.504.918.920	38.587.553.086	134.917.365.834

Trên đây là đính chính của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp cho Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 08 tháng 03 năm 2019 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018. Văn bản này phải được đọc cùng báo cáo tài chính đã được kiểm toán nêu trên.

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp xin cam kết nội dung đính chính trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đính chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP



Hoàng Thị Tính
Tổng Giám đốc

Xác nhận của Đơn vị kiểm toán liên quan đến việc đính chính của Doanh nghiệp cho BCTC đã kiểm toán năm 2018:

Nội dung đính chính nêu trên của Công ty không ảnh hưởng đến Ý kiến kiểm toán của chúng tôi phát hành ngày 08 tháng 03 năm 2019, đồng thời phù hợp với các bằng chứng kiểm toán chúng tôi đã thu thập và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Sầm M. Wijaya Bandara
Phó Tổng Giám đốc



TỜ TRÌNH

V/v thông qua báo cáo hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I. Hoạt động của HĐQT năm 2018:

1. Thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Ghi chú
1	Đinh Việt Đông	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách
2	Bà Hoàng Thị Tính	Phó Chủ tịch HĐQT/TGĐ	Điều hành
3	Ông Lê Hồng Quân	Thành viên	Chuyên trách
4	Ông Dương Văn Thành	Thành viên	Không điều hành
5	Ông Đặng Văn Liễu	Thành viên	Không điều hành

2. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018:

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, căn cứ theo Điều lệ tổ chức hoạt động của ABIC và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018, trên cơ sở yêu cầu thực tế trong hoạt động quản trị điều hành kinh doanh của ABIC, trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức các hoạt động và đạt được kết quả sau đây:

a. Các cuộc họp chính thức của HĐQT:

STT	Thời gian	Kỳ họp/Nội dung chính	Kết quả
1	Ngày 11/05/2018	Kỳ họp thứ 45	Ban hành Nghị quyết
2	Ngày 30/06/2018	Kỳ họp thứ 46	Ban hành Nghị quyết
3	Ngày 02/11/2018	Kỳ họp thứ 47	Ban hành Nghị quyết
4	Ngày 28/12/2018	Kỳ họp thứ 48	Ban hành Nghị quyết

b. Về ban hành quy chế, cơ chế quản trị kinh doanh:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017; định hướng, mục tiêu và giải pháp kinh doanh năm 2018 để trình ĐHĐCĐ thông qua.
 - Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 các nội dung cần được thông qua và phê duyệt theo quy định của Pháp luật và Điều lệ ABIC.
 - Thông qua báo cáo tình hình thực hiện quỹ lương năm 2017 và phương án phân phối tiền lương năm 2018;
 - Phê duyệt quỹ tiền lương toàn Công ty năm 2018 và mức lương cho các chức danh thuộc HĐQT phê duyệt mức lương;
 - Phê duyệt kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính và định mức chi phí kinh doanh năm 2018;
 - Phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại đơn vị nhận phân cấp năm 2018;
 - Thông qua kế hoạch kiểm tra, kiểm soát nội bộ năm 2018;
 - Phê duyệt việc sửa đổi phương án trích lập dự phòng tại ABIC năm 2018;
 - Thông qua Quy chế phân bổ doanh thu, chi phí hoạt động kinh doanh tại ABIC;
 - Phê duyệt kết quả thực hiện chương trình tái bảo hiểm năm 2018 và đề xuất chương trình tái bảo hiểm năm 2019;
 - Thông qua Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Quản lý Rủi ro thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Rủi ro đã ban hành theo Quyết định số 114/2014/QĐ-ABIC-HĐQT ngày 30/10/2014;
 - Thông qua dự thảo Quy chế Tổ chức và hoạt động của ba phòng quản lý nghiệp vụ: Bảo hiểm Phi hàng hải, Bảo hiểm Hàng hải, Bảo hiểm Tài sản kỹ thuật tại Trụ sở chính Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.
- c. *Về tổ chức bộ máy - phát triển hệ thống:*
- Phê duyệt việc thành lập Phòng kinh doanh 2 và đổi tên Phòng kinh doanh ABIC Phú Thọ;
 - Phê duyệt việc thành lập Phòng kinh doanh khu vực Tây Nghệ An thuộc ABIC Chi nhánh Nghệ An;
 - Phê duyệt chuyển địa điểm Phòng kinh doanh khu vực Kinh Bắc thuộc ABIC Chi nhánh Hà Nội;
 - Phê duyệt thành lập Phòng kinh doanh khu vực Thái Bình thuộc ABIC Chi nhánh Hải Phòng;
 - Phê duyệt việc thành lập Phòng KDKV Trà Vinh trực thuộc ABIC Chi nhánh Cần Thơ và Phòng KDKV Hà Giang trực thuộc ABIC Chi nhánh Phú Thọ.
- d. *Về công tác nhân sự:*
- Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch nhân sự năm 2018;



- Kéo dài thời gian giữ chức vụ Giám đốc ABIC Chi nhánh Nghệ An đối với ông Trần Quang Hiền;
 - Bổ nhiệm lại Ông Đặng Văn Liễu giữ chức vụ ABIC Chi nhánh Đắk Lắk;
 - Bổ nhiệm lại ông Trần Mạnh Quyết giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Tái bảo hiểm;
 - Bổ nhiệm lại ông Phạm Trọng Chung giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Giám định bồi thường;
 - Cho thôi giữ chức vụ Giám đốc ABIC Chi nhánh Phú Thọ đối với ông Nguyễn Văn Quyết;
 - Điều động, bổ nhiệm và giao nhiệm vụ phụ trách ABIC Chi nhánh Phú Thọ đối với ông Lê Đình Huy;
 - Bổ nhiệm lại ông Phạm Minh Trí giữ chức vụ Trưởng phòng Tài chính kế toán;
 - Bổ nhiệm lại ông Hoàng Đình Phụng giữ chức vụ Trưởng ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ;
 - Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Chiến Thắng giữ chức vụ Trưởng phòng Giám định bồi thường;
 - Bổ nhiệm ông Trần Ngọc Tứ giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Tài sản kỹ thuật;
 - Bổ nhiệm ông Ngô Tài Nhân giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Kinh doanh;
 - Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thu Hằng giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Tổ chức hành chính;
 - Điều động ông Đào Vĩnh Giang đến nhận công tác tại Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ;
 - Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Tiến Hiếu giữ chức vụ Phó trưởng phòng Công nghệ thông tin;
 - Bổ nhiệm ông Trần Trung Dũng giữ chức vụ Trưởng phòng Tài sản kỹ thuật.
- e. *Về đầu tư mua sắm cơ sở vật chất:*
- Phê duyệt kết quả đầu tư mua sắm tài sản 2017 và kế hoạch mua sắm tài sản 2018;
 - Phê duyệt mua bổ sung 01 xe ô tô tại Trụ sở chính;
 - Phê duyệt kinh phí sửa chữa xe Toyota Camry 30K 2595;
 - Phê duyệt bổ sung ngoài kế hoạch 2018 kinh phí sửa chữa cải tạo phòng làm việc tại ABIC Chi nhánh Hà Nội;
 - Phê duyệt kinh phí trang bị TSCĐ ứng dụng để xây dựng để xây dựng ứng dụng trên mobile cho giám định viên;
 - Phê duyệt kinh phí sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc của Chi nhánh Đà Nẵng.
- f. *Về một số nội dung khác:*

- Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ 2018 và nhận cổ tức 2017; Mức tạm ứng và thời điểm nhận cổ tức 2017;
- Tại các kỳ họp chính thức và thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, trong năm 2018, HĐQT đã quyết nghị về một số vấn đề khác như: Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2018; Kiểm điểm công tác của Ban Tổng Giám đốc để xem xét thi đua khen thưởng; thông qua Quy định về kiểm tra chéo tại ABIC; điều chỉnh tăng hệ số lương quyết toán 2017 cho cán bộ; phê duyệt hỗ trợ kinh phí cho người lao động bị bệnh nan y; hỗ trợ một số cán bộ Công ty bị mắc bệnh hiểm nghèo.

3. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

a. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2018 hoạt động của HĐQT đã bám sát các yêu cầu và những vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh để kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định điều chỉnh phù hợp. Trình tự, thủ tục tổ chức các kỳ họp của HĐQT đều được thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của ABIC. Các thành viên HĐQT tham gia hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao theo nhiệm vụ được phân công.
- Hoạt động của HĐQT trong năm 2018 đã có những bước tiến tích cực, đạt được mục tiêu tạo nền tảng để có sự tăng trưởng cao và ổn định, mở rộng hệ thống mạng lưới kinh doanh, lợi nhuận hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc tiếp tục tăng trưởng so với năm 2017, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho Trụ sở chính và một số chi nhánh, mua sắm phương tiện cho các đơn vị; lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch đề ra, đời sống của người lao động ổn định và từng bước được nâng cao....

b. Hoạt động giám sát của HĐQT :

HĐQT thực hiện hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác theo đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động, cụ thể như:

- Các cuộc họp của HĐQT đều triệu tập thành viên Ban Tổng Giám đốc tham dự và có báo cáo kết quả công việc bằng văn bản, hoặc giải trình trực tiếp ý kiến chất vấn của thành viên HĐQT tại cuộc họp;
- Các văn bản do Ban Tổng Giám đốc ban hành liên quan đến nhân sự, cơ chế kinh doanh, quản lý rủi ro hoạt động....đều được gửi đến các thành viên HĐQT và BKS .
- Hàng tháng các thành viên Ban Tổng Giám đốc trực tiếp báo cáo kết quả công việc với Chủ tịch HĐQT tại Hội nghị giao ban.
- Các thành viên HĐQT chủ động thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát trong phạm vi được phân công, thực hiện các hoạt động hỗ trợ các đơn vị chi nhánh. Kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT được báo cáo với HĐQT tại các kỳ họp.

c. Hoạt động của các Ban thuộc HĐQT:

- Các Ban trực thuộc HĐQT thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công việc quản trị, giám sát và kiểm tra các hoạt động của ABIC.
- Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ đã tăng cường công tác kiểm tra giám sát mọi mặt hoạt động của các đơn vị, bao gồm quản lý, kinh doanh, kế toán tài chính, giám định bồi thường, tổ chức cán bộ - tiền lương, quản lý đại lý, phân cấp ủy quyền, chế độ báo cáo...và các mặt công tác khác. Thông qua công tác kiểm tra gián tiếp đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ nhân viên. Trong đề cương kiểm tra bổ sung thêm nội dung theo dõi, tổng kết đánh giá việc thực hiện các quy định của Công ty, đặc biệt là quy định về tái tục bảo hiểm.
- Ban Quản lý rủi ro tham gia hỗ trợ trong các đoàn kiểm tra của Ban kiểm tra kiểm soát nội bộ.
- Thư ký Công ty tham mưu, giúp việc theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.

II. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2019:

Hoạt động của HĐQT trong năm 2019 sẽ tập trung vào một số lĩnh vực sau:

- Năm 2019, HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 các nội dung cần được thông qua và phê duyệt theo quy định của Pháp luật và Điều lệ .
- Duy trì nghiêm túc hoạt động của HĐQT theo quy định của Pháp luật và Điều lệ , nâng cao năng lực, hiệu quả giám sát của HĐQT đối với các hoạt động điều hành kinh doanh thường xuyên của ABIC .
- Phát huy tính chủ động của các thành viên HĐQT trong việc quản lý, giám sát và hỗ trợ các đơn vị trong hoạt động kinh doanh theo nhiệm vụ được phân công.
- Tập trung rà soát, chỉnh sửa, bổ sung hệ thống các cơ chế, quy chế, quy định về quản trị điều hành hoạt động kinh doanh của ABIC, phát huy vai trò các bộ máy giúp việc HĐQT.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức tại Trụ sở chính và các chi nhánh theo hướng tinh gọn và hiệu quả. Xây dựng cơ chế phát triển nguồn nhân sự có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực tiễn kinh doanh.
- Tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng giám đốc hoàn thiện và trình HĐQT các quy trình quản trị, quản lý nội bộ nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh và quản lý rủi ro như: Quy chế về phân phối tiền lương, quy định về đăng ký dự án, quy chế nội bộ về quản trị điều hành...
- Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ các đơn vị trên toàn hệ thống.
- Phát triển thêm các sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm liên kết với ngân hàng.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hoạt động kinh doanh theo mục tiêu giai đoạn 2017-2022 của HĐQT.



- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào kinh doanh, cấp giấy chứng nhận bảo hiểm chữ ký số, đồng thời xây dựng đề án và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai sử dụng hóa đơn điện tử trong toàn hệ thống ABIC đáp ứng các yêu cầu về quản trị, điều hành, hạch toán kế toán... nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí, nhanh gọn - chính xác trong hoạt động kế toán.
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của HĐQT theo Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, TK ABIC, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
 CHỦ TỊCH 
 Đinh Việt Đông

Số: 03 /2019/TT-ABIC-ĐTV

Hà nội, ngày 09 tháng 5 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Phê chuẩn chỉ tiêu kinh doanh năm 2019

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty;
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2018 và các dự báo về mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019 của HĐQT Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2019 trên một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Tổng doanh thu bán hàng: Đạt 1.691.155 triệu đồng, tăng trưởng 12,0% so với năm 2018, trong đó:

- Doanh thu Phí bảo hiểm: Đạt 1.583.043 triệu đồng, tăng trưởng 12,0% so với năm 2018;

- Doanh thu đầu tư tài chính: Phần đầu đạt 108.112 triệu đồng, tăng trưởng 12,0% so với thực hiện năm 2018.

2. Lợi nhuận trước thuế: Đạt 229.566 triệu đồng, tăng trưởng 6,87% so với năm 2018.

3. Cổ tức: 12%/1 cổ phần.

4. Thu nhập của người lao động: Gắn với năng suất và hiệu quả kinh doanh, đảm bảo thu nhập, đời sống của người lao động.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, ĐTV, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đinh Việt Đông

Số: 04 /2019/TT-ABIC-HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2019

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua báo cáo quyết toán ngân sách của Hội đồng quản trị
và Ban kiểm soát năm 2018**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung thông tư 78/2014/TT-BTC;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

- Căn cứ Nghị quyết số 65/2018/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 01/06/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông quyết toán ngân sách của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

1. Chi trả từ quỹ tiền lương, thù lao hiệu quả công việc của HĐQT chuyên trách, Ban kiểm soát chuyên trách, Ban Tổng Giám đốc và Trưởng/Phó các ban trực thuộc HĐQT.

1.1. Mức chi trả từ quỹ tiền lương doanh thu, thù lao theo hiệu quả công việc năm 2018 đối với người quản lý công ty chuyên trách được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt:

Thực hiện Nghị quyết số 41A/2018/NQ-HĐQT kỳ họp thứ 45 ngày 11/5/2018, HĐQT đã phê duyệt mức chi trả từ quỹ lương cho người quản lý Công ty chuyên trách (HĐQT chuyên trách, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát chuyên trách) như sau:

+ Chủ tịch HĐQT chuyên trách = 5 lần (tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc) bình quân CBNV Công ty.

+ Thành viên HĐQT chuyên trách = 3,3 lần (tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc) bình quân CBNV Công ty.

+ Tổng Giám đốc = 4,2 lần (tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc) bình quân CBNV Công ty.

+ Phó Tổng Giám đốc có thời gian được bổ nhiệm từ 05 năm trở lên = 3,3 lần (tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc) bình quân CBNV Công ty.

+ Phó Tổng Giám đốc có thời gian được bổ nhiệm từ 03 năm đến dưới 05 năm = 3,2 lần (tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc) bình quân CBNV Công ty.

+ Phó Tổng Giám đốc có thời gian được bổ nhiệm dưới 03 năm = 3,1 lần (tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc) bình quân CBNV Công ty.

+ Kế toán trưởng = 3 lần (tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc) bình quân CBNV Công ty.

+ Trưởng BKS chuyên trách = 3,3 lần (tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc) bình quân CBNV Công ty.

+ Thành viên BKS chuyên trách = 2,8 lần (tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc) bình quân CBNV Công ty.

Trường hợp Thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh điều hành khác thì Thành viên HĐQT hưởng lương, thù lao theo chức danh đó cộng (+) 0,5 lần lương, thù lao bình quân toàn Công ty.

Lương, thù lao của Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Chi nhánh và Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh được hưởng mức lương, thù lao theo chức danh Giám đốc Chi nhánh, ngoài ra sẽ được bổ sung 10 triệu đồng/tháng nhưng đảm bảo không vượt quá 3,3 lần (tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc) bình quân CBNV Công ty.

1.2. Mức tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc năm 2018 của Thư ký Công ty và Trưởng/Phó các ban, nhân viên thuộc HĐQT quản lý:

Thực hiện Nghị quyết số 41A/2018/NQ-HĐQT kỳ họp thứ 45 ngày 11/5/2018, Thư ký Công ty và Trưởng/Phó các ban, nhân viên thuộc HĐQT quản lý, HĐQT đã phê duyệt mức chi trả tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc năm 2018 như sau:

+ Trưởng ban thuộc HĐQT quản lý = 3 lần (tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc) bình quân CBNV toàn Công ty.

+ Thư ký Công ty = 2,5 (lần tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc) bình quân CBNV toàn Công ty.

+ Phó ban thuộc HĐQT quản lý = 70% mức lương, thù lao của Trưởng ban

Hàng tháng, Thư ký Công ty và Trưởng/Phó các ban thuộc HĐQT quản lý được tạm ứng theo lương chức danh hiện hưởng.

Đối với nhân viên các ban của HĐQT sẽ thực hiện tạm ứng, quyết toán lương như lương chức danh của các CBNV tại Trụ sở chính.

1.2. Thực hiện chi trả:

Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc, tiền làm thêm giờ, các khoản chi ngày lễ tết, khen thưởng Ban quản lý điều hành công ty trong năm 2018 cho các chức danh trên đúng theo Nghị quyết số 41A/2018/NQ-HĐQT kỳ họp thứ 45 ngày 11/05/2018.

2. Thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách.

2.1. Mức chi trả thù lao năm 2018 được ĐHĐCĐ phê duyệt:

- | | |
|--|-----------------------|
| - Chủ tịch HĐQT (không chuyên trách): | 17.000.000 đồng/tháng |
| - Thành viên HĐQT (không chuyên trách): | 15.000.000 đồng/tháng |
| - Thành viên Ban kiểm soát (không chuyên trách): | 5.000.000 đồng/tháng |

2.2 Thực hiện chi trả:

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2018 như sau:

STT	Chức danh	Tiền thù lao/tháng (đồng)	Số người	Số tháng hưởng thù lao	Số tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	17.000.000	0		
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	15.000.000	01	12	180.000.000
3	Thành viên BKS không chuyên trách	5.000.000	01	12	60.000.000
	Tổng cộng				240.000.000

(Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi triệu đồng chẵn./.)

Ghi chú:

- Thành viên hội đồng quản trị không chuyên trách là Ông Dương Văn Thành.
- Thành viên ban kiểm soát không chuyên trách là Bà Lưu Thị Việt Hoa.

3. Chi phí khác:

3.1- Kế hoạch ngân sách đã được ĐHĐCĐ phê duyệt:

Thực hiện theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đã thông qua, cho phép ngân sách của HĐQT và BKS là 0,5% * Doanh thu phí bảo hiểm gốc và doanh thu nhận tái. Do đó Ngân sách năm 2017 của HĐQT và BKS công ty là:

$$((1.413.430.663.845 + (-3.690.896)) * 0,5\% = 7.067.134.865 \text{ đồng.}$$

(Bảy tỷ không trăm sáu mươi bảy triệu một trăm ba mươi bốn ngàn tám trăm sáu mươi lăm đồng).

3.2- Thực hiện chi trong năm 2018:

Hội đồng quản trị đã tổ chức các buổi họp chỉ đạo, triển khai thực hiện các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời đi công tác hỗ trợ Công ty trong việc tiếp cận, làm việc với một số khách hàng lớn và các Tổng đại lý.

Ban KTKSNB, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc kiểm tra hoạt động kinh doanh của Công ty (bao gồm Trụ sở chính và các chi nhánh).

Chi phí cho các hoạt động này là: 721.807.277 đồng, cụ thể gồm các khoản sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Chi phí cho hoạt động của Hội đồng quản trị	605.116.366
1.1	Hội đồng quản trị đi công tác, hội thảo, học tập khảo sát (Vé máy bay+tiền Phòng nghỉ)	497.600.000
1.2	Ban KTKSNB đi công tác (Vé máy bay+tiền phòng nghỉ)	73.547.275
1.3	Ban KTKSNB đi khảo sát, học tập tại nước ngoài	20.900.000
1.4	Ban Quản lý rủi ro đi công tác (vé máy bay)	13.069.091
2	Chi phí cho hoạt động của Ban kiểm soát	116.690.911
2.1	Chi phí đi công tác (vé máy bay + Phòng nghỉ)	95.790.911
2.2	Chi phí đi học tập, khảo sát tại nước ngoài	20.900.000
3	Tổng cộng (3=1+2)	721.807.277

Số kinh phí chưa sử dụng là: **6.345.327.588 đồng** (Sáu tỷ ba trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm tám mươi tám đồng) không chuyển tiếp năm sau mà thực hiện hoàn nhập vào kết quả kinh doanh năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.


T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 


Đinh Việt Đông

Số: 65 /2019/ABIC - BKS

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
(TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019)

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp ban hành theo Nghị quyết số 66/2014/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhân sự và Cơ cấu Ban kiểm soát 2018

Ban kiểm soát công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp gồm:

1. Ông Trương Đình Cánh Trưởng Ban
2. Ông Nguyễn Ngọc Kiên Thành viên
3. Bà Lưu thị Việt Hoa Thành viên

2. Thực hiện các nhiệm vụ giám sát các hoạt động của ABIC:

Với vai trò thay mặt cổ đông giám sát tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp, trong năm 2018 Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao: theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và mọi mặt hoạt động của ABIC, cụ thể:

- Ban Kiểm soát đã tổ chức ba (03) cuộc họp định kỳ trong năm 2018 để triển khai hoạt động kiểm tra giám sát của Ban, đồng thời thường xuyên trao đổi, thảo luận thông qua các nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ được giao, nhằm triển khai hiệu quả kế hoạch công tác năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện định kỳ, tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT ABIC tổ chức
- Giám sát công tác quản trị điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định ĐHĐCĐ, HĐQT của Ban Tổng giám đốc.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và bán niên của ABIC.
- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cân trọng trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh, quản lý tài chính, đầu tư, công tác kế toán, thống kê và lập báo



cáo tài chính, đảm bảo hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật và điều lệ ABIC.

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ ABIC, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và Quyết Nghị của ĐHĐCĐ.

3. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát hoạt động theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm của từng thành viên được chủ động kiểm tra, giám sát theo nhiệm vụ đã được Trường ban kiểm soát phân công.

- Ban kiểm soát thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ năm 2018 một cách nghiêm túc, trung thực, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và các cổ đông của công ty.

- Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018 tuân thủ đúng pháp luật, luật doanh nghiệp và điều lệ của công ty. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Đại hội đồng cổ đông.

4. Thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Thù lao của Ban kiểm soát, chi phí hoạt động và chế độ liên quan: Được chi trả theo chế độ và phê duyệt của ĐHĐCĐ. Các thành viên BKS được hưởng thù lao gắn với vị trí công việc và mức độ hoàn thành nhiệm vụ, tổng thù lao nằm trong hạn mức được ĐHĐCĐ phê duyệt. Ngân sách hoạt động của BKS thuộc Ngân sách chung của HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, thực hiện theo chế độ thu chi tài chính của ABIC. (Cụ thể trong Báo cáo quyết toán ngân sách của HĐQT và BKS trình ĐHĐCĐ).

II. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ABIC NĂM 2018

Qua kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh năm 2018 Ban kiểm soát đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp như sau:

1. Đánh giá việc thực hiện chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của ABIC.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp; Luật kinh doanh bảo hiểm; các quy định về công ty niêm yết; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp, Ban kiểm soát đánh giá trong năm 2018 Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã chỉ đạo, điều hành Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn đã được pháp luật quy định, Đại hội đồng cổ đông quyết nghị. Quá trình hoạt động kinh doanh đã tuân thủ nghiêm chỉnh các chế độ chính sách của nhà nước, quy định của pháp luật.

2. Đánh giá hoạt động quản trị điều hành của ABIC

2.1 Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định và thường xuyên tổ chức xin ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Các cuộc họp của HĐQT đều có nội dung cụ thể, được ghi nhận vào biên bản và ban hành Nghị quyết chỉ đạo Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 vào ngày 01/06/2018 và các phiên họp HĐQT định kỳ. Năm 2018, HĐQT đã họp 04 kỳ, 26 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành 31 Nghị quyết, 34 Quyết định để thực hiện vai trò định hướng, tổ chức bộ máy, chỉ đạo mọi mặt hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị công ty đã bám sát các yêu cầu và những vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh để kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định điều chỉnh phù hợp. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao theo nhiệm vụ được phân công.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ABIC, đảm bảo tính công khai minh bạch tập trung vào chiến lược kinh doanh hướng đến mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

2.2 Hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty.

Trong năm 2018 Ban Tổng giám đốc đã bám sát mục tiêu, định hướng và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và HĐQT giao:

- Ban Tổng Giám đốc công ty gồm 5 thành viên (Tổng Giám đốc và 4 Phó Tổng Giám đốc trong đó có 01 Phó Tổng giám đốc phụ trách khu vực phía nam) đã thực hiện tốt việc phân công công việc, phân cấp và uỷ quyền đảm bảo điều hành tốt mọi hoạt động kinh doanh của công ty, bao quát toàn bộ hoạt động của các chi nhánh trực thuộc.

- Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo Công ty tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị công ty.

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo mục tiêu định hướng năm 2018 của ABIC.

- Đã cụ thể hóa mục tiêu, định hướng bằng các giải pháp, biện pháp: triển khai đơn đốc thực hiện kế hoạch kinh doanh, quản lý tài chính, quản trị rủi ro, kiểm soát bồi thường, đánh giá rủi ro... hướng đến mục tiêu định hướng của HĐQT đề ra; thực hiện tăng trưởng an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

2.3 Công bố thông tin:

- ABIC đã thực hiện đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với công ty đại chúng, thông tin công bố đầy đủ, chính xác, minh bạch đúng quy định của Pháp luật.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết số: 65/2018/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 01/06/2018 như sau:

CHỈ TIÊU (Đơn vị: triệu VND)	Thực hiện		Kế Hoạch 2018	% Thực hiện	
	2017	2018		So với 2017	So với Kế hoạch
Doanh thu phí bảo hiểm gốc	1.235.110	1.413.430	1.388.000	114.43%	101,83%
Doanh thu phí nhận tái	2.998	-3	-	-101,1%	-
Doanh thu đầu tư Tài chính	80.544	96.529	88.600	119.84%	108.95%
Lợi nhuận trước thuế	160.513	214.805	176.000	133.82%	121,63%
Cổ tức chi trả cổ đông	12%	12%	12%	100.00%	100,00%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	1.651	2.499			

- Doanh thu phí BH gốc: đạt 1,413,430 tỷ đồng bằng 101,83 % kế hoạch kinh doanh được giao, tăng trưởng 14,43 % so với 2017

- Năm 2018 ABIC tiếp tục không giao chỉ tiêu nhận tái bảo hiểm trong kế hoạch kinh doanh để tập trung hỗ trợ hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc.

- Hoạt động tài chính: Doanh thu đầu tư tài chính đạt 96,529 tỷ đồng, bằng 108,95 % kế hoạch; tăng trưởng 19,84 % so với năm 2017.

- Lợi nhuận trước thuế: đạt 214,805 tỷ đồng bằng 121,63 % kế hoạch, tăng trưởng 33,82 % so năm 2017.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 2.499 đồng (VND).

- Cổ tức chi trả cổ đông: 12%

4. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2018 kết thúc ngày 31/12/2018 đã được công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán bao gồm:

- Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018
- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính 2018.
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2018.
- Thuyết minh báo cáo tài chính

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và thống nhất với ý kiến kiểm toán "Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng với các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

Đơn vị: VND

TT	NỘI DUNG	Số cuối năm	Số đầu năm
A	Tài sản ngắn hạn	1.939.606.115.524	1.629.245.044.479
B	Tài sản dài hạn	200.501.122.067	162.470.739.520
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.140.107.237.591	1.791.715.783.999
A	Nợ phải trả	1.391.427.506.851	1.133.944.033.796
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	748.679.730.740	657.771.750.203
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.140.107.237.591	1.791.715.783.999

KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
1	Tổng doanh thu	1.327.738.367.409	1.084.444.810.332
2	Tổng chi phí	1.112.932.768.506	923.931.512.497
3	Lợi nhuận trước thuế	214.805.598.903	160.513.267.835
4	Lợi nhuận sau thuế	171.798.349.932	128.358.178.126
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.499	1.651

Các chỉ tiêu đánh giá thực trạng tài chính của công ty

TT	Chỉ tiêu	ĐV	Cuối năm	Đầu năm
1	Cơ cấu Tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1	Cơ cấu tài sản			
	- TSCĐ và Đầu tư dài hạn/Tổng tài sản	%	9.37	9.07
	- TSLĐ và Đầu tư ngắn hạn/Tổng tài sản	%	90.63	90.93
1.2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	65.02	63.29
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	34.98	36.71
2	Khả năng thanh toán			
2.1	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1.17	1.193
2.2	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1.54	1.58
2.3	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1.39	1.44
3	Tỷ suất sinh lời			
3.1	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu			
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	16.18	14.80
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	12.89	11.84
3.2	Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản			
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	10.04	8.96
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8.03	7.16
3.3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	22.95	19.51

4.1. Đánh giá Tình hình Tài chính doanh nghiệp:

- Kết quả kinh doanh phản ánh đầy đủ doanh thu, chi phí phát sinh. Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày 31/12/2018 phù hợp với các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho doanh nghiệp bảo hiểm.

- Tổng tài sản của ABIC tại thời điểm 31/12/2018: 2.140.107 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2017: 1.791.715 tỷ đồng tăng 348.392 tỷ đồng, tăng trưởng 19,44 %.

Về cơ cấu tài sản đến 31/12/2018 Tài sản ngắn hạn chiếm 90,63 %, Tài sản dài hạn chiếm 9,37 %.

Về cơ cấu nguồn vốn đến 31/12/2018 Nguồn vốn chủ sở hữu chiếm 34,98 %, Nợ phải trả chiếm 65,02 %.

Khả năng thanh toán tổng quát là 1,54 lần; Khả năng thanh toán ngắn hạn là 1,39 lần; Khả năng thanh toán nhanh là 1,17 lần.

- Lợi nhuận trước thuế 214,805 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế 171,798 tỷ đồng

- Tỷ suất sinh lời: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu 12,89 %

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản 8,03%

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu 22,95 %

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của ABIC năm 2018 như: Tổng tài sản, vốn chủ sở hữu, quỹ dự phòng nghiệp vụ, doanh thu đặc biệt là lợi nhuận đều tăng trưởng khá tốt so năm 2017.

4.2. Hoạt động kinh doanh Bảo hiểm và quản lý chi phí

- Doanh thu phí Bảo hiểm gốc năm 2018 đạt 1.413,430 tỷ đồng tăng 14,43% so năm 2017, hầu hết các sản phẩm dịch vụ đều có tốc độ tăng trưởng doanh thu khá, nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe tăng 14,1% so 2017 chiếm tỷ trọng 71,6% doanh thu phí bảo hiểm gốc.

- Tổng chi bồi thường năm 2018 tăng 20,98% so năm 2017; tỷ lệ bồi thường giảm nhẹ từ 30,65% năm 2017 xuống 30,18% năm 2018.

- Tỷ lệ chi phí cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2018 giảm từ 60,09% năm 2017 xuống 59,00% cho năm nay; Tỷ lệ kết hợp năm 2018 là 89,18% giảm hơn 1% so 2017 (năm 2017 là 90,74 %).

4.3. Hoạt động đầu tư tài chính

Cơ cấu danh mục đầu tư tài chính

Tổng danh mục đầu tư của ABIC tại thời điểm 31/12/2018 1,478 tỷ đồng; toàn bộ danh mục đầu tư của ABIC là tiền gửi tại Tổ chức tín dụng (Agribank) với cơ cấu như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017		31/12/2018	
		Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
1	Đầu tư ngắn hạn	1.212	98,1 %	1.418	95,94 %
2	Đầu tư dài hạn	22,5	1,9 %	60	4,06 %
	Tổng cộng	1.235	100 %	1.478	100 %

Hiệu quả hoạt động đầu tư tài chính

Năm 2018 lợi nhuận hoạt động tài chính là 96,485 tỷ đồng tăng 19,86% so 2017 tỷ suất sinh lời khoảng 7,1%.

4.4 Đánh giá chung

Căn cứ kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo nghiệp vụ, Ban Kiểm soát đánh giá như sau:

- Tình hình tài chính ABIC lành mạnh, danh mục đầu tư an toàn, mức sinh lời chấp nhận được. Quản lý công nợ chặt chẽ.

- Mô hình kênh phân phối Banca phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu ngày càng khẳng định là kênh chủ lực trong định hướng hoạt động kinh doanh của ABIC

- Một số sản phẩm mới như Bảo an chủ thẻ, Bảo hiểm nhà tư nhân... đã được triển khai thực hiện đạt được kết quả tương đối khả quan.

- Một số sản phẩm bảo hiểm vật nuôi, cây trồng đang được triển khai thí điểm thực hiện trong năm 2019 với tiềm năng lớn và mức độ khả thi tương đối cao.

- Khả năng thanh toán và tỷ suất sinh lợi của Công ty được duy trì tương đối tốt.

Qua các chỉ tiêu phân tích đánh giá hoạt động của công ty cho thấy hoạt động kinh doanh của công ty đảm bảo khả năng sinh lời đối với vốn của các cổ đông, đảm bảo khả năng thanh toán trong quá trình hoạt động kinh doanh. Công ty đã chấp hành tốt nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; thực hiện kinh doanh có lãi, đảm bảo chi trả cổ tức cho các cổ đông; thu nhập của người lao động được đảm bảo.

5. Kết quả thanh, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước

Trong năm 2018 cơ quan Kiểm toán nhà nước đã thực hiện kiểm toán tại Công ty (Tại Trụ sở chính và 03 chi nhánh trực thuộc thời gian từ 04/07/2018 đến 10/08/2018. Kết luận của kiểm toán

nhà nước chỉ rõ: Công ty thực hiện tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ các quy định của nhà nước và pháp luật, không có những vi phạm mang tính trọng yếu.

6. Kiến nghị của Ban Kiểm soát

- Khẩn trương hoàn thiện việc thực hiện phương án cơ cấu ABIC, kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tăng tính chủ động cho các đơn vị trực thuộc, kịp thời bổ sung và kiện toàn nhân sự chủ chốt tại một số chi nhánh cùng với hoàn thiện cơ chế phân cấp, ủy quyền đảm bảo hiệu suất cao trong hoạt động kinh doanh.

- Xây dựng kế hoạch phát triển mở rộng hệ thống mạng lưới, nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu thực tế, phù hợp với trình độ quản lý và chiến lược phát triển của Công ty.

- Xem xét đầu tư xây dựng trụ sở hoạt động cho một số đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao vị thế tạo điều kiện tốt nhất cho chi nhánh hoạt động kinh doanh hiệu quả.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và triển khai áp dụng hóa đơn điện tử, xây dựng lộ trình thực hiện đảm bảo đáp ứng yêu cầu của Nghị định số: 119/2018/NĐ-CP ngày 12/09/2018.

7. Phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác

Việc phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của ABIC luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, của ABIC và vì lợi ích chung của ABIC. Hội đồng quản trị, Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát luôn có sự trao đổi thông tin trong các vấn đề có liên quan đến định hướng hoạt động của ABIC, cũng như công tác quản trị điều hành doanh nghiệp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: TCHC; BKS;

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trương Đình Cánh

Số: *06* /2019/ ABIC - BKS

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2019

TỜ TRÌNH

ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP ĐỂ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Chấp hành Văn bản số 11669/NHNo-ĐT của Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT VN ngày 31/12/2015 về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.

Để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của công ty Cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp theo quy định của pháp luật, điều lệ công ty và văn bản chỉ đạo của Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT VN, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của công ty như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là công ty kiểm toán độc lập, được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;
- Là đơn vị kiểm toán có uy tín, đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và có nhiều kinh nghiệm kiểm toán báo cáo tài chính trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng và chứng khoán theo các quy định và các chuẩn mực kế toán, Hệ thống kế toán Việt Nam;
- Không xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

2.1 Tiêu chí để lựa chọn đơn vị kiểm toán nêu tại mục 1 trên đây để Ban kiểm soát làm căn cứ lựa chọn, đề xuất đơn vị kiểm toán cung cấp các dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 cho Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

2.2 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán theo yêu cầu của Ban kiểm soát Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS
- Lưu: TCHC; BKS;



TỜ TRÌNH

V/v Thông qua báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2017
và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2018

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ban hành ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

- Căn cứ Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ban hành ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

- Căn cứ Quy chế Tài chính ban hành kèm theo quyết định số 67/2008/QĐ-HĐQT ngày 14/11/2008 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

- Căn cứ Nghị quyết 65/2018/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2018 ngày 01 tháng 06 năm 2018;

- Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2018 sau kiểm toán của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp,

Hội đồng quản trị Công ty Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2017 và phương án sử dụng phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2017:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2017	160.088.308.359
2	Các khoản chi đã trong năm 2018 (2=2.1 +2.2 + 2.3+2.4)	119.390.369.395
2.1	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 12%/01 cổ phần	44.210.160.000
2.2	Trích quỹ Đầu tư phát triển	38.500.000.000
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	35.400.000.000
2.4	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành	1.280.209.395
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	40.697.938.964

2. Báo cáo kết quả lợi nhuận năm 2018 đã thực hiện:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
A	Lợi nhuận kế toán	214.805.598.903
B	Chi phí thuế doanh nghiệp	43.007.248.971
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 (1)=(A)-(B)	171.798.349.932
2	Các khoản đã hạch toán trong năm 2018 theo quy định	4.551.347.120
	- Trích quỹ Dự trữ bắt buộc năm 2018 (5%/LNST)	4.551.347.120
3	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại trước 2018 chuyển sang	40.697.938.964
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (4=1-2+3)	207.944.941.776

3. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận còn lại

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Căn cứ phân phối
1	Tổng Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	207.944.941.776	
2	Dự kiến phân phối	151.600.434.732	
2.1	Trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 12%/01cổ phần	44.210.160.000	Số CP hiện hữu 36.841.800 CP
2.2	Trích quỹ đầu tư phát triển	51.500.000.000	Điều 31 NĐ 91/2015/NĐ-CP trích tối đa 30%, đề xuất trích 30%
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	54.400.000.000	Điều 31 NĐ 91/2015/NĐ-CP
-	Trích quỹ phúc lợi	5.440.000.000	trích 3 tháng lương thực hiện, đề xuất trích 3 tháng
-	Trích quỹ khen thưởng	48.960.000.000	
2.4	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành	1.490.274.732	Điều 31 NĐ 91/2015/NĐ-CP trích 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý, điều hành.
3	Dự kiến lợi nhuận để lại chưa phân phối	56.344.507.044	

Ghi chú: Lý do để lại lợi nhuận chưa phân phối

- Quy mô vốn chủ sở hữu của ABIC hiện nay còn thấp (đạt 748,68 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2018). Do vậy phân lợi nhuận để lại sẽ làm tăng năng lực tài chính của ABIC để tăng phần phí bảo hiểm giữ lại đối với các dịch vụ kinh doanh bảo hiểm có kết quả tốt.
- Đảm bảo an toàn tài chính cho các năm sau khi có rủi ro bất thường xảy ra.

2. Ngày chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức năm 2018:

- Ngày chốt danh sách cổ đông: Ngày 15/03/2019.
- Ngày tạm ứng cổ tức: Bắt đầu từ ngày 10/04/2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết nghị./.

Nơi nhân:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.



Đinh Việt Đông

190

TỜ TRÌNH

**V/v Phê duyệt kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao và lợi ích khác
của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung thông tư 78/2014/TT-BTC;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty;
- Căn cứ Nghị quyết 65/2018/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 ngày 01 tháng 06 năm 2018;
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

Hội đồng quản trị Công ty Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc và lợi ích khác năm 2019 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty như sau:

1. Mức tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc và lợi ích khác của HĐQT và Ban kiểm soát:

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)
1	Thành viên HĐQT	
1.1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
1.2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (nếu có)	17.000.000
1.3	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
1.4	Thành viên HĐQT chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
1.5	Thành viên HĐQT không chuyên trách	15.000.000

2	Thành viên Ban kiểm soát	
2.1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
2.2	Trưởng BKS không chuyên trách	15.000.000
2.3	Thành viên BKS chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
2.4	Thành viên BKS không chuyên trách	5.000.000

Đối với chức danh Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Thành viên HĐQT chuyên trách, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách hưởng lương, thù lao theo hiệu quả công việc và các lợi ích khác theo quy định của Công ty. Mức cụ thể đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.

2. Chi phí khác:

Để tạo điều kiện tốt nhất cho Công ty hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2019, đồng thời đảm bảo kinh phí cho HĐQT, Ban kiểm soát và các Ban thuộc HĐQT thực hiện công tác quản trị tăng cường công tác giám sát và hỗ trợ hoạt động kinh doanh, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt ngân sách cho HĐQT và Ban kiểm soát để chi tiêu một số khoản như: Điện thoại, công tác phí, chi phí giao dịch... Căn cứ vào chương trình, kế hoạch hoạt động thực tế, HĐQT giao Chủ tịch HĐQT phê duyệt chủ trương để Tổng Giám đốc thực hiện hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh.

Mức chi: **0,5%** /Doanh thu phí bảo hiểm gốc và doanh thu phí nhận tái.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.



Số: /2019/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC);
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của ABIC được tổ chức ngày tại Hà Nội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của HĐQT ABIC

1.1. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018, Đại hội đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2018 đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ ABIC, các nghị quyết của HĐQT đã tạo ra nền tảng vững chắc để ABIC đạt được kết quả cao trong hoạt động kinh doanh năm 2018 và tạo tiền đề cơ bản cho các năm tiếp theo. Nhất trí với kế hoạch hoạt động của HĐQT ABIC năm 2019.

1.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018, mục tiêu và giải pháp kinh doanh năm 2019

2.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018, mục tiêu và giải pháp kinh doanh năm 2019.

2.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 3: Phê duyệt kết quả kinh doanh của ABIC năm 2018 và Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán

3.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua kết quả kinh doanh của ABIC năm 2018 và nhất trí phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán với một số chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018 (VNĐ)	Thực hiện 2018 (VNĐ)	TH/KH 2018 (%)	Tăng trưởng (%)
I	Doanh thu bán hàng				
1	Phí Bảo hiểm gốc				
2	Phí nhận tái bảo hiểm				
3	Doanh thu đầu tư tài chính				
4	Thu nhập khác				
II	Lợi nhuận trước thuế				

Ghi chú: Các chỉ tiêu khác chi tiết trong Báo cáo của HĐQT ABIC.

3.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 4: Phê chuẩn chỉ tiêu kinh doanh năm 2019 của ABIC

4.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí phê chuẩn chỉ tiêu kinh doanh năm 2019 của ABIC trên một số nội dung cơ bản như sau:

Tổng doanh thu bán hàng: Đạt triệu đồng, tăng trưởng % so với năm 2018, trong đó:

- Phí bảo hiểm gốc: Đạt triệu đồng, tăng trưởng % so với năm 2018;
- Phí nhận tái bảo hiểm: Không giao kế hoạch nhận tái bảo hiểm;
- Doanh thu đầu tư tài chính: Phần đầu đạt triệu đồng, tăng trưởng % so với thực hiện năm 2018.

Lợi nhuận trước thuế: Thực hiện triệu đồng, tăng trưởng % so với năm 2018.

Cổ tức: %/cổ phần

4.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua chỉ tiêu kinh doanh năm 2019 của ABIC với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 5: Thông qua Báo cáo quyết toán ngân sách của HĐQT và Ban kiểm soát (BKS) năm 2018

5.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua báo cáo quyết toán ngân sách năm 2018 của HĐQT và BKS ABIC như sau:

- Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS không chuyên trách: đồng
- Chi phí hoạt động khác: đồng
- Số còn lại chưa chi là: đồng (.....) không chuyển tiếp năm sau, thực hiện hoàn nhập vào kết quả kinh doanh năm 2018.

5.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 6: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) ABIC năm 2018:

6.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo của BKS ABIC, Đại hội nhất trí đánh giá: Hoạt động của BKS ABIC năm 2018 đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ ABIC. Báo cáo của BKS ABIC đã đánh giá trung thực, chính xác tình hình hoạt động và kết quả tài chính của ABIC năm 2018.

6.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 7: Phê duyệt Tờ trình đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2019 của ABIC

7.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí phê duyệt Tờ trình đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán theo đề xuất của BKS ABIC để thực hiện cung cấp các dịch vụ kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2019 của ABIC. Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho HĐQT ABIC quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán theo yêu cầu của Ban kiểm soát ABIC.

7.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 8: Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2017 và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2018

8.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua kết quả phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau :

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2017	
2	Các khoản chi đã trong năm 2018 (2=2.1 + 2.2 + 2.3+2.4)	
2.1	Chi trả cổ tức năm 2017	
2.2	Trích quỹ Đầu tư phát triển	
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	
2.4	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành	
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	

8.2. Đại hội nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	
2	Các khoản đã hạch toán trong năm 2018 theo quy định	
	- Trích quỹ Dự trữ bắt buộc năm 2018 (5%/LNST)	
3	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại trước 2017 chuyển sang	
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (4=1-2+3)	

Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận còn lại

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Căn cứ phân phối
1	Tổng Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		
2	Dự kiến phân phối		
2.1	Trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ %/CP theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018		Số CP hiện hữu CP
2.2	Quỹ đầu tư phát triển		
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		
-	Trích quỹ phúc lợi		
-	Trích quỹ khen thưởng		
2.4	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành (Bao gồm HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Trưởng phòng Kế toán Tài chính)		
3	Dự kiến lợi nhuận để lại chưa phân phối		

Ghi chú: Lý do để lại lợi nhuận chưa phân phối

- Quy mô vốn chủ sở hữu của ABIC hiện nay còn thấp (đạt tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2018). Do vậy phân lợi nhuận để lại sẽ làm tăng năng lực tài chính của ABIC để tăng phần phí bảo hiểm giữ lại đối với các dịch vụ kinh doanh bảo hiểm có kết quả tốt.

- Đảm bảo an toàn tài chính cho các năm sau khi có rủi ro bất thường xảy ra.

8.3. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp

Điều 9: Phê duyệt kế hoạch ngân sách của HĐQT và BKS năm 2019

9.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí phê duyệt kế hoạch ngân sách và thù lao năm 2019 của HĐQT và BKS như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)
1	Thành viên HĐQT	
1.1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	
1.2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (nếu có)	
1.3	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	
1.4	Thành viên HĐQT chuyên trách	
1.5	Thành viên HĐQT không chuyên trách	

2	Thành viên Ban kiểm soát	
2.1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	
2.2	Trưởng BKS không chuyên trách	
2.3	Thành viên BKS chuyên trách	
2.4	Thành viên BKS không chuyên trách	

- Đối với chức danh Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Thành viên HĐQT chuyên trách, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách hưởng lương và các lợi ích khác theo quy định của Công ty. Mức cụ thể đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.

- Chi phí hoạt động khác:% /doanh thu phí bảo hiểm gốc và doanh thu phí nhận tái.

9.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 10: Thông qua việc thôi giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT

10.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.....

10.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp

Điều 11: Thông qua việc HĐQT bầu bổ sung thành viên HĐQT

11.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.....

11.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp

Điều 12: Phê chuẩn việc việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty

12.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.....

12.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp

Điều 13: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp có hiệu lực kể từ ngày 2019.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ABIC theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn có trách nhiệm tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- Cổ đông ABIC;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- CNTT (để đăng tải website ABIC);
- ĐTV (để công bố TT);
- Lưu: TCHC, TKPC, TK ABIC.

Đinh Việt Đông



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BIÊN BẢN

Kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Hôm nay, ngày tháng năm 2019, tại Hà Nội, Công ty Cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Cổ đông của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC);
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành ABIC.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI

I. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Đại hội đã nghe Ông thay mặt Ban tổ chức trình bày báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội như sau:

Tham dự Đại hội có số lượng cổ đông sở hữu và đại diện cho cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ hiện hành của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

II. Bầu Đoàn Chủ tịch:

Đại hội đã tiến hành bầu Đoàn Chủ tịch để điều hành Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến do Ban tổ chức giới thiệu, % cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã nhất trí thông qua Đoàn Chủ tịch gồm các thành viên sau đây:

-, *Chủ tịch Đoàn;*
-,
-

III. Bầu Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu:

Để giúp việc cho Đoàn Chủ tịch và thực hiện công tác bầu cử, kiểm phiếu của Đại hội, sau khi nghe nhân sự dự kiến do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, ...% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu. Cụ thể:

1. Ban Thư ký Đại hội:

-, *Trưởng Ban;*

-

2. Ban kiểm phiếu:

-, *Trưởng Ban;*

-, *Thành viên;*

-, *Thành viên.*

IV. Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội:

Sau khi nghe Ông thay mặt Đoàn Chủ tịch công bố Chương trình, nội dung và Quy chế làm việc của Đại hội, ...% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình, nội dung và Quy chế làm việc của Đại hội.

V. Nội dung chính của Đại hội:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019 của HĐQT ABIC

1.1. thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.

1.2. Các ý kiến của cổ đông: Không có ý kiến

1.3. Kết luận của Chủ tọa Đại hội:

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT, Đại hội đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2018 đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, các nghị quyết của HĐQT đã tạo ra nền tảng vững chắc để công ty đạt được kết quả cao trong hoạt động kinh doanh năm 2018 và tạo tiền đề cơ bản cho các năm tiếp theo. Nhất trí với kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty năm 2019.

1.4. Kết quả thông qua tại Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018, phương hướng và nhiệm vụ kinh doanh năm 2019

2.1. thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018, phương hướng và nhiệm vụ kinh doanh năm 2019.

2.2. Các ý kiến của cổ đông và giải đáp của Đoàn Chủ tịch:

-

-

-

2.3 Kết luận của Chủ tọa Đại hội

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018, mục tiêu và giải pháp kinh doanh năm 2019.

2.4. Kết quả thông qua tại Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

3. Phê duyệt kết quả kinh doanh của ABIC năm 2018 và Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán

3.1. thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày Tờ trình thông qua kết quả kinh doanh năm 2018 và phê chuẩn Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán của ABIC.

3.2. Các ý kiến của cổ đông và giải đáp của Đoàn chủ tịch:

3.3. Kết luận của Chủ tọa Đại hội:

Đại hội nhất trí thông qua kết quả kinh doanh năm 2018 và phê duyệt báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty năm 2018 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018 (VNĐ)	Thực hiện 2018 (VNĐ)	TH/KH 2018 (%)	Tăng trưởng (%)
I	Doanh thu bán hàng				
1	Phí Bảo hiểm gốc				
2	Phí nhận tái bảo hiểm				
3	Doanh thu đầu tư tài chính				
4	Thu nhập khác				
II	Lợi nhuận trước thuế				

Ghi chú: Các chỉ tiêu khác chi tiết trong Báo cáo của HĐQT ABIC.

3.4. Kết quả thông qua tại Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

4. Phê chuẩn chỉ tiêu kinh doanh năm 2019 của ABIC

4.1. Ông thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày Tờ trình phê chuẩn chỉ tiêu kinh doanh năm 2019 của ABIC.

4.2. Các ý kiến của cổ đông và giải đáp của Đoàn chủ tịch:

-
-
-

4.3. Kết luận của Chủ tọa Đại hội:

Đại hội và nhất trí thông qua chỉ tiêu kinh doanh năm 2019 trên một số nội dung cơ bản như sau:

Tổng doanh thu bán hàng: Đạt triệu đồng, tăng trưởng% so với năm 2018, trong đó:

- Phí bảo hiểm gốc: Đạt triệu đồng, tăng trưởng% so với năm 2018;
- Phí nhận tái bảo hiểm: Không giao kế hoạch nhận tái bảo hiểm;
- Doanh thu đầu tư tài chính: Phần đầu đạt triệu đồng, tăng trưởng% so với thực hiện năm 2018.

Lợi nhuận trước thuế: Thực hiện triệu đồng, tăng trưởng so với năm 2018.

Cổ tức:%/cổ phần

4.4. Kết quả thông qua tại Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

5. Thông qua Báo cáo quyết toán ngân sách của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018

5.1. Ông thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày báo cáo quyết toán ngân sách của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018

5.2. Các ý kiến của cổ đông và giải đáp của Đoàn chủ tịch:

-
-
-

5.3. Kết luận của Chủ tọa Đại hội:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua quyết toán ngân sách năm 2018 của HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

- Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS không chuyên trách: đồng
- Chi phí hoạt động khác: đồng
- Số còn lại chưa chi là: đồng) không chuyển tiếp năm sau, thực hiện hoàn nhập vào kết quả kinh doanh năm 2018.

5.4. Kết quả thông qua tại Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

6. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018:

6.1. Ông thay mặt Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018.

6.2. Các ý kiến của cổ đông và giải đáp của Đoàn chủ tịch:

-
-

-

6.3. Kết luận của Chủ tọa Đại hội:

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát công ty, Đại hội nhất trí đánh giá: Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ công ty. Báo cáo của Ban kiểm soát đã đánh giá trung thực, chính xác tình hình hoạt động và kết quả tài chính của Công ty năm 2018.

6.4. Kết quả thông qua tại Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

7. Phê duyệt Tờ trình đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của ABIC

7.1. Ông thay mặt Ban kiểm soát trình bày Tờ trình của Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018 của ABIC.

7.2. Các ý kiến của cổ đông và giải đáp của Đoàn chủ tịch:

-
-
-

7.3. Kết luận của Chủ tọa Đại hội:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Tờ trình đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán của Ban kiểm soát để thực hiện cung cấp các dịch vụ kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty. Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho HĐQT ABIC quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán theo yêu cầu của Ban kiểm soát ABIC.

7.4. Kết quả thông qua tại Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

8. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2017 và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2018

8.1. Ông thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày báo cáo kết quả phân phối lợi nhuận năm 2017 và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2018

8.2. Các ý kiến của cổ đông và giải đáp của Đoàn chủ tịch:

-
-
-

8.3. Kết luận của Chủ tọa Đại hội:

8.3.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua kết quả phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2017	
2	Các khoản chi đã trong năm 2018 (2=2.1 +2.2 + 2.3+2.4)	
2.1	Chi trả cổ tức năm 2017	
2.2	Trích quỹ Đầu tư phát triển	
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	
2.4	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành	
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	

8.3.2. Đại hội nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	
2	Các khoản đã hạch toán trong năm 2018 theo quy định	
	- Trích quỹ Dự trữ bắt buộc năm 2018 (5%/LNST)	
3	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại trước 2018 chuyển sang	
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (4=1-2+3)	

Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận còn lại

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Căn cứ phân phối
1	Tổng Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		
2	Dự kiến phân phối		
2.1	Trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 12%/CP theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018		
2.2	Quỹ đầu tư phát triển		
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		
-	Trích quỹ phúc lợi		
-	Trích quỹ khen thưởng		

2.4	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành (Bao gồm HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Trưởng phòng Kế toán Tài chính)		
3	Dự kiến lợi nhuận để lại chưa phân phối		

Ghi chú: Lý do để lại lợi nhuận chưa phân phối

- Quy mô vốn chủ sở hữu của ABIC hiện nay còn thấp (đạt tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2018). Do vậy phần lợi nhuận để lại sẽ làm tăng năng lực tài chính của ABIC để tăng phần phí bảo hiểm giữ lại đối với các dịch vụ kinh doanh bảo hiểm có kết quả tốt.

- Đảm bảo an toàn tài chính cho các năm sau khi có rủi ro bất thường xảy ra.

8.4. Kết quả thông qua tại Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

9. Phê duyệt kế hoạch ngân sách của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019

9.1. Ông hay mặt Đoàn chủ tịch trình bày Tờ trình phê duyệt kế hoạch ngân sách của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019.

9.2. Các ý kiến của cổ đông và giải đáp của Đoàn chủ tịch:

-
-
-

9.3. Kết luận của Chủ tọa Đại hội:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí phê duyệt kế hoạch ngân sách của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019.

9.4. Kết quả thông qua tại Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

10. Thông qua việc thôi giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT

10.1. Ông hay mặt Đoàn chủ tịch trình bày Tờ trình

10.2. Các ý kiến của cổ đông và giải đáp của Đoàn chủ tịch:

-
-
-

10.3. Kết luận của Chủ tọa Đại hội:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.....

10.4. Kết quả thông qua tại Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

11. Thông qua việc HĐQT bầu bổ sung thành viên HĐQT

11.1. Ông hay mặt Đoàn chủ tịch trình bày Tờ trình

11.2. Các ý kiến của cổ đông và giải đáp của Đoàn chủ tịch:

-

-

-

11.3. Kết luận của Chủ tọa Đại hội:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.....

11.4. Kết quả thông qua tại Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

12. Phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty

12.1. Ông hay mặt Đoàn chủ tịch trình bày Tờ trình phê chuẩn.....

12.2. Các ý kiến của cổ đông và giải đáp của Đoàn chủ tịch:

-

-

-

12.3. Kết luận của Chủ tọa Đại hội:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí phê chuẩn....

12.4. Kết quả thông qua tại Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

C. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông thay mặt Đoàn Chủ tịch phát biểu cảm ơn toàn thể cổ đông và bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp kết thúc vào giờ.... phút, ngày tháng năm 2019. Nghị quyết và Biên bản Đại hội được đọc toàn văn và được toàn thể Đại hội (.....% cổ đông dự họp) nhất trí thông qua.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

TM. BAN THƯ KÝ

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH